TÒA ÁN NHÂN **DÂN QUẬN 9** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 503/2019/DS-ST
Ngày: 18-12-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ và đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Phương Thảo*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Ông Phạm Văn Tâm*

2. *Bà Phan Thị Bé*

- Thư ký phiên tòa*:** *Bà Bùi Thị Xuân Thu* ***- *Thư ký Toà án nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: *Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên sơ cấp.*

Ngày18 tháng 12 năm 2019, tại phòng xử B Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lành Trung Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: 3/23/29 đường 182, phường A, Quận 9, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1974

Thường trú: 39/6C đường 102, khu phố 7, phường A, Quận 9, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: 81 Lã Xuân Oai, phường A, Quận 9, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Nguyễn Quốc P

Thường trú: 39/6C đường 102, khu phố 7, phường A, Quận 9, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/02/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/4/2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Lành Trung Đ trình bày:

Ngày 25/6/2018, ông có đến văn phòng luật sư Q để thuê luật sư khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tại đây ông có gặp bà Trần Thị Kim O và hai bên thỏa thuận phí thuê luật sư là 15.000.000 đồng. Hôm sau ông quay lại giao các tài liệu hồ sơ cho ông Nguyễn Quốc P và ông P yêu cầu ứng trước phí luật sư 5.000.000 đồng. Ông đã chuyển khoản vào tài khoản ông Nguyễn Quốc P số tiền 5.000.000 đồng.

Sau đó, bà O kêu đóng tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng và lấy tiếp tiền phí luật sư 3.000.000 đồng nên ngày 13/7/2018 ông chuyển 2.000.000 đồng và ngày 16/7/2018 ông chuyển tiếp 3.500.000 đồng vào tài khoản ông P.

Thời gian sau, bà O điện thoại bảo chuyển tiếp 8.000.000 đồng án phí nên ngày 20/12/2018 ông đã chuyển tiếp 8.000.000 đồng vào tài khoản ông P. Ngày 21/12/2018, bà O nói hồ sơ rắc rối quá nên phải đóng án phí là 38.000.000 đồng, do đã chuyển 8.000.000 đồng rồi nên giờ chuyển thêm 30.000.000 đồng. Ông đã chuyển khoản 2 lần vào tài khoản ông P số tiền 30.000.000 đồng (lần 1 số tiền 20.000.000 đồng, lần 2 số tiền 10.000.000 đồng) vào ngày 21/12/2018.

Tổng cộng số tiền ông giao cho bà O bằng cách chuyển vào tài khoản ông P là 48.500.000 đồng. Sau đó ông nhiều lần yêu cầu bà O cho xem hồ sơ khởi kiện và biên lai đóng án phí thì bà O hẹn lần nữa, viện nhiều lý do không cho ông xem. Đến nay hồ sơ của ông chưa được thụ lý vì chưa đóng án phí. Sau nhiều lần trì hoãn, bà O hẹn ngày 21/2/2019 sẽ thanh lý hợp đồng và trả tiền cho ông nhưng đến nay bà O chưa trả tiền cho ông nên ông khởi kiện buộc bà O trả lại số tiền đã nhận 48.500.000 đồng.

Bị đơn Trần Thị Kim O trình bày: Ngày 06/8/2018, ông LànhTrung Đ có đến văn phòng của bà để nhờ bà làm dịch vụ pháp lý cho hồ sơ khởi kiện của ông Đ. Giữa bà và ông Đ chỉ thỏa thuận miệng với nhau về nội dung dịch vụ pháp lý cần làm chứ không lập thành văn bản. Nội dung thỏa thuận là ông Đ ủy quyền cho bà được thay mặt và nhân danh ông Đ đến Tòa án nộp đơn khởi kiện Công ty cổ phần thương mại đầu tư xây dựng dịch vụ bất động sản ĐV (gọi tắt Công ty ĐV) và tham gia giải quyết toàn bộ các giai đoạn tố tụng cũng như các công việc phát sinh đến vụ án (nếu có). Ông Đ đã ủy quyền cho bà theo giấy ủy quyền số 015497 ngày 06/8/2018 tại Văn phòng công chứng NĐ. Theo thỏa thuận miệng giữa đôi bên thì để thực hiện toàn bộ công việc này ông Đ phải trả mức thù lao cho dịch vụ pháp lý là 50.000.000 đồng. Ông Đ đã giao trước cho bà 25.000.000 đồng, còn lại 25.000.000 đồng sẽ thanh toán khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ông Đ đồng ý với thỏa thuận này và đã chuyển khoản làm nhiều lần.Thực tế, ông Đ chuyển khoản nhiều lần số tiền để đóng tạm ứng án phí là 23.500.000 đồng. Tổng cộng các lần chuyển khoản đã đủ số tiền 48.500.000 đồng. Số tiền trên ông Đ chuyển khoản vào số tài khoản tại Ngân hàng Vietcom bank của chồng bà là ông Nguyễn Quốc P. Ông P đều biết việc tiền chuyển vào tài khoản là do ông Đ chuyển. Tuy nhiên số tiền chuyển cũng như việc sử dụng số tiền này thì ông P không biết do bà giữ thẻ ATM của ông P với mục đích rút tiền để thực hiện các giao dịch dân sự thông thường.

Thực hiện thỏa thuận với ông Đ, bà đã hoàn tất việc nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 9 ngày 21/12/2018 và đang trong giai đoạn chờ thụ lý. Do ông Đ cung cấp nội dung sự việc không trung thực, dẫn đến việc bà thực hiện công việc gặp nhiều khó khăn. Khi gặp bà để trao đổi nội dung dịch vụ pháp lý cần thực hiện, ông Đ chỉ đưa ra các thông tin cũng như các chứng từ sai sự thật, tập trung vào việc Công ty ĐV có lỗi trong việc nhận tiền mua đất của ông Đ và không ra sổ đỏ đất cho ông Đ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện công việc thì bà phát hiện ra phần đất ông Đ mua của Công ty ĐV đã ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đ nhưng do ông Đ không chịu thanh toán hết số tiền còn lại để nhận bản chính của giấy chứng nhận này nên Công ty ĐV vẫn chưa bàn giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ. Bà có gặp ông Đ để nói chuyện về vấn đề này nhưng ông Đ vẫn vô lý muốn hủy hợp đồng đặt cọc đã ký với Công ty ĐV và đòi lại tiền cọc. Ngay từ ban đầu ông Đ đã không trung thực dẫn đến việc bà không thể tiếp tục thực hiện được dịch vụ pháp lý đã giao kết với ông Đ. Đây hoàn toàn là lỗi thuộc về ông Đ.

Nay ông Đ có đơn khởi kiện buộc bà trả lại tổng số tiền đã nhận là 48.500.000 đồng thì bà không đồng ý trả lại tổng số tiền đã nhận là 48.500.000 đồng. Vì thực tế là bà đã thực hiện công việc chính xác như những gì ông Đ ủy quyền. Nhưng do ông Đ không trung thực về thông tin nên dẫn đến bà gặp khó khăn và không thể hoàn tất công việc được ủy quyền. Xét đây không phải là lỗi của bà. Tuy nhiên trên tinh thần hỗ trợ, nếu vụ án được hòa giải thành bà sẵn sàng trả lại cho ông Đ số tiền 23.500.000 đồng (là số tiền cần ứng trước để đóng tạm ứng án phí). Riêng số tiền 25.000.000 đồng là tiền trả thù lao thực hiện hiện công việc ủy quyền mà ông Đ đã ứng trước cho bà thì bà không trả lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc P trình bày: Ông không biết việc thỏa thuận giữa ông Đ và bà Oanh. Bà O có nhờ ông cho mượn số tài khoản tại Ngân hàng Vietcom bank để ông Đ chuyển tiền vào tài khoản này. Ông không nhớ ông Đ chuyển bao nhiêu. Ông đưa thẻ ATM cho bà O đi rút tiền ông Đ chuyển cho bà O. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu bà O trả số tiền 48.500.000 đồng, ông không có ý kiến và không liên quan gì.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn đồng ý trả chi phí cho bà O trong việc soạn đơn khởi kiện và nộp đơn kiện là 1.500.000 đồng, yêu cầu bà Trần Thị Kim O trả lại số tiền 47.000.000 đồng.

Bị đơn bà O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc P vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử từ ngày thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử có vi phạm thời hạn theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lành Trung Đ buộc bà Trần Thị Kim O trả số tiền 47.000.000 đồng. Bà Trần Thị Kim O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Ông Lành Trung Đ khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Kim O(địa chỉ: phường A, Quận 9) trả tiền đã nhận để thực hiện dịch vụ pháp lý và đóng án phí nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ và đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo quy định tại khoản 3, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị Kim O và ông Nguyễn Quốc P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Giấy ủy quyền số 015497 ngày 06/8/2018 do công chứng viên Nguyễn Tấn Lg thuộc Văn phòng công chứng NĐ chứng nhận và lời khai của các đương sự, có cơ sở xác định giữa ông Lành Trung Đ và bà Trần Thị Kim O có thỏa thuận về thực hiện dịch vụ pháp lý với nội dung bà O thay mặt ông Đ nộp đơn khởi kiện Công ty cổ phần thương mại đầu tư xây dựng dịch vụ bất động sản ĐV và đại diện ông Đ tham gia giải quyết toàn bộ các giai đoạn tố tụng cũng như các công việc phát sinh đến vụ án (nếu có). Tổng số tiền ông Đ đã chuyển khoản bao gồm phí dịch vụ pháp lý và tiền đóng án phí là 48.500.000 đồng. Bà O xác nhận đã nhận đủ số tiền này.

[2.2] Ông Đ khai phí dịch vụ 15.000.000 đồng, đã chuyển trước cho bà O 8.000.000 đồng và chuyển số tiền đóng án phí là 40.500.000 đồng. Bà O khai phí dịch vụ 50.000.000 đồng, ông Đ đã chuyển khoản trước cho bà 50% là 25.000.000 đồng, số tiền còn lại 23.500.000 đồng là tiền án phí ứng trước. Bà O chỉ đồng ý trả lại 23.500.000 đồng vì cho rằng ông Đ có lỗi trong việc không trung thực trong việc cung cấp thông tin. Bà có gặp ông Đ để nói chuyện về vấn đề này nhưng ông Đ vẫn vô lý muốn hủy hợp đồng đặt cọc đã ký với Công ty ĐV và đòi lại tiền cọc, dẫn đến việc bà không thể tiếp tục thực hiện được dịch vụ pháp lý đã giao kết với ông Đ.

Theo Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lành Trung Đ với Công ty cổ phần thương mại đầu tư xây dựng địch vụ bất động sản ĐV (do bà O nộp cho Tòa án) thể hiện nội dung yêu cầu của ông Đ là *"Tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa tôi và Công ty cổ phần ĐV; Buộc Công ty cổ phần ĐV bồi thường thiệt hại…."* Như vậy không có việc ông Đ yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc đã ký với Công ty ĐV và đòi lại tiền cọc như lời bà O trình bày.

Xét bà O tự ý không tiếp tục thực hiện dịch vụ pháp lý cho ông Đ như thỏa thuận giữa các bên tại giấy ủy quyền số 015497 ngày 06/8/2018 là lỗi của bà O và nay ông Đ không yêu cầu bà O tiếp tục thực hiện dịch vụ pháp lý cho ông nữa nên yêu cầu của ông Đ buộc bà O trả lại số tiền đã nhận là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, xét bà O có công sức trong việc thực hiện soạn đơn khởi kiện, nộp đơn kiện cho ông Đ tại Tòa án nhân dân Quận 9 (Có giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện ngày 21/12/2018), ông Đ cũng thừa nhận và tại phiên tòa ông Đ tự nguyện trả chi phí soạn đơn khởi kiện và nộp đơn kiện cho bà O 1.500.000 đồng là hợp lý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với số tiền 47.000.000 đồng còn lại bao gồm một phần phí dịch vụ và tiền bà O nhận để đóng án phí dùm cho ông Đ thì bà Oanh phải có trách nhiệm trả lại cho ông Đ.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lành Trung Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.212.500 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0009573 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Kim O phải chịu án phí (47.000.000 đồng x 5%) = 2.350.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 513, Điều 514, Điều 516, Điều 517 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Trần Thị Kim O có trách nhiệm trả cho ông Lành Trung Đ số tiền 47.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho ông Lành Trung Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.212.500 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0009573 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Kim O phải chịu án phí 2.350.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo